

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 15/12/2017
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**
2. Ông **Nguyễn Bá Bẩy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 252/2016/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2016 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Minh T**, sinh năm 1975. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh **Hoàng Bá L**, sinh năm 1971. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Số 142 đường L, khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 22.8.2016 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Trần Thị Minh T – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Hoàng Bá L chung sống với nhau vào năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 20 đăng ký ngày 11/7/2002.

Trong quá trình chung sống, chị và anh L hạnh phúc được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh L không cùng quan điểm, nên thường xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, do anh L thường xuyên nhậu rồi về kiếm chuyện gây gổ với chị T và dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị một cách nặng nề; Anh L còn ham mê cờ bạc, kinh tế trong gia đình do chị T gánh vác. Chị đã khuyên anh L nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi. Chị xét thấy bản thân đã không còn tình cảm với anh L, nên chị Tâm yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Bá L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là: Hoàng Bá T, sinh ngày 15.11.1995 và Hoàng Linh P, sinh ngày 05.01.2000. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, chị T không yêu cầu Tòa giải quyết, chỉ yêu cầu nuôi con Hoàng Linh P và anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị T khai gồm có: 01 căn nhà xây gắn liền diện tích đất tọa lạc tại số 142 đường Lê Minh Công, khu phố 8, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Khi ly hôn, chị T yêu cầu chia đôi số tài sản chung, chị yêu cầu được sở hữu nhà và đất, chị thanh toán 1/2 giá trị tài sản cho anh L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh L đang giữ.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn: Anh Hoàng Bá L

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không chấp hành. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì anh L vẫn còn hộ khẩu tại khu phố 8, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, do anh L đi biển dài ngày nên ít khi có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh T.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Linh P, sinh ngày 05/01/2000. Buộc anh Hoàng Bá L phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Linh P mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chia cho chị Trần Thị Minh T được quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng diện tích đất 40 m² tọa lạc tại số 142 đường L, khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Tổng cộng giá trị tài sản là 266.960.000

đồng. Buộc chị Trần Thị Minh T phải thanh toán tài sản chênh lệch cho anh Hoàng Bá L số tiền 133.480.000 đồng.

- Về án phí: Chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí định giá: Chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L phải chịu chi phí định giá theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung của chị Trần Thị Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hoàng Bá L đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh L sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T khai rằng do chị và anh L không cùng quan điểm, nên thường xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, do anh L thường xuyên nhậu rồi về kiếm chuyện gây gổ với chị T và dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị một cách nặng nề; Anh L còn ham mê cờ bạc, kinh tế trong gia đình do chị T gánh vác. Chị đã khuyên anh L nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không lý do, theo kết quả xác minh tại địa phương thì do anh L đi biển dài ngày nên ít khi có mặt tại địa phương. Giữa chị T và anh L không tìm được giải pháp để giải quyết mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ anh chị không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của anh chị thường xảy ra và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh T là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị T được nuôi con Hoàng Linh P, sinh năm 2000, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Thực tế hiện nay chị T đang nuôi con, chị vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Theo nguyện vọng của cháu P yêu cầu được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Hoàng Linh P, sinh năm 2000 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Minh T yêu cầu anh Lộc cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Linh P mỗi tháng 3.000.000 đồng, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, anh L vắng mặt không lý do. Căn cứ theo Công văn số 16/1999/KHXX, ngày 01.12.1999, thì mức cấp dưỡng tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ mức lương tại thời điểm xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh Hoàng Bá L phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Linh P mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị Minh T về phân chia tài sản chung là căn nhà và diện tích đất gắn liền tại số 142 đường L, khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Theo biên bản định giá tài sản ngày 02.11.2017 thể hiện: 01 căn nhà xây cấp 4B có diện tích 37,2 m² tọa lạc tại số 142 đường L, khu phố 8, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, có kết cấu: móng đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp tôn xi măng, nền lát gạch ceramice trị giá 66.960.000 đồng. Riêng phần nhà nằm trong lộ giới có diện tích 19,8 m² và phần chái tạm nằm trong lộ giới có diện tích 6,3 m² là vi phạm thì hội đồng định giá không định giá; Diện tích đất 40 m² thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 09 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 429765 cấp ngày 24.12.2007 do chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L đứng tên đăng ký, hiện anh L đang giữ sổ, đất có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông B, phía Tây giáp nhà bà Phạm Thị T, phía Nam giáp đường L, phía Bắc giáp nhà bà Phạm Thị T, trị giá diện tích đất 200.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 266.960.000 đồng. Hội đồng xét xử phân chia như sau: Chia cho chị Trần Thị Minh T được quyền sở hữu căn nhà xây cấp 4B có diện tích 37,2 m² và quyền sử dụng diện tích đất 40 m², tổng cộng giá trị tài sản là 266.960.000 đồng, buộc chị T phải thanh toán tài sản chênh lệch cho anh Hoàng Bá L số tiền 133.480.000 đồng.

Về án phí: Chị Trần Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn và chia tài sản, anh Hoàng Bá L phải chịu án phí chia tài sản và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12, ngày 27/02/2009 và Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13.6.2012.

Về chi phí định giá: Chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L phải chịu chi phí định giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị T đã thanh toán số tiền 1.200.000 đồng cho Hội đồng định giá, nên anh L phải hoàn trả cho chị T số tiền 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 59, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Công văn số 16/1999/KHXX, ngày 01.12.1999;

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12, ngày 27/02/2009;

- Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13.6.2012.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Minh T.

Chị Trần Thị Minh T được ly hôn với anh Hoàng Bá L.

2. Về con chung:

Chia cho chị Trần Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Hoàng Linh P (giới tính nữ), sinh ngày 05/01/2000. Buộc anh Hoàng Bá L phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Linh P mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Bá L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung:

Chia cho chị Trần Thị Minh T được: quyền sở hữu căn nhà xây cấp 4B có diện tích 37,2 m² tọa lạc tại số 142 đường L, khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, có kết cấu: móng đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp tôn xi măng, nền lát gạch ceramice trị giá 66.960.000 đồng và chị T được quyền sử dụng diện tích đất 40 m² thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 09 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 429765 cấp ngày 24.12.2007 do chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L đứng tên đăng ký, đất có vị trí tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông B, phía Tây giáp nhà bà Phạm Thị T, phía Nam giáp đường L, phía Bắc giáp nhà bà Phạm Thị T, trị giá diện tích đất 200.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 266.960.000 đồng.

Buộc chị Trần Thị Minh T phải thanh toán tài sản chênh lệch cho anh Hoàng Bá L số tiền 133.480.000 đồng.

Buộc anh Hoàng Bá L phải giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 429765 cấp ngày 24.12.2007 do chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L đứng tên đăng ký cho chị Trần Thị Minh T để làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và số tiền 6.674.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tài sản. Nhưng chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0004923 ngày 07 tháng 10 năm 2016 và 2.500.000 đồng theo biên lai số

0004924 ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị T còn phải nộp 4.174.000 đồng án phí.

Anh Hoàng Bá L phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng và số tiền 6.674.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tài sản. Tổng số tiền án phí anh L phải nộp là 6.874.000 đồng.

5. Về chi phí định giá: Chị Trần Thị Minh T và anh Hoàng Bá L mỗi người phải chịu 600.000 đồng chi phí định giá tài sản, nhưng chị T đã thanh toán cho Hội đồng định giá số tiền 1.200.000 đồng vào ngày 02.11.2017. Anh Hoàng Bá L phải hoàn trả cho chị Trần Thị Minh T số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành theo thời hạn đã thỏa thuận thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15.12.2017). Riêng anh Hoàng Bá L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- UBND. p. P;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn